

Số: /2023/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019¹;

~~*Căn cứ Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;²*~~

Căn cứ Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

¹ Chữ đậm nghiêng: Nội dung bổ sung so với Thông tư số 156/2016/TT-BTC.

² Chữ bị gạch ngang: Nội dung bị bãi bỏ so với Thông tư số 156/2016/TT-BTC.

a) Doanh nghiệp có đề nghị cấp mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

b) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

Điều 2. Người nộp phí

Người nộp phí *theo quy định tại Thông tư này là doanh nghiệp khi nộp hồ sơ đề nghị cấp mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đến cơ quan có thẩm quyền.*

Điều 3. Tổ chức thu phí

Tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này gồm: ~~Cục Quản lý cạnh tranh Bộ Công Thương hoặc cơ quan nhà nước thuộc Bộ Công Thương được giao thực hiện thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định pháp luật.~~

Điều 4. Mức thu phí

1. Mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp:

1. Đối với trường hợp cấp mới, gia hạn giấy chứng nhận: 5.000.000 đồng/01 lần thẩm định.

2. Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận: 3.000.000 đồng/01 lần thẩm định.

~~2. Doanh nghiệp nộp phí bằng tiền mặt trực tiếp cho tổ chức thu phí hoặc chuyển khoản vào tài khoản của tổ chức thu phí mở tại kho bạc nhà nước.~~

Điều 5. Kê khai, nộp phí

1. *Người nộp phí thực hiện nộp phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; phí nộp cho tổ chức thu phí theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.*

2. Chậm nhất ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí nộp toàn bộ số phí thu được của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước. *Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.*

~~Tổ chức thu phí thực hiện kê khai phí thu được theo tháng, quyết toán theo năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật~~

*quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.*³

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí

~~1 2. Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thuộc diện được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được trích để lại 90% trên tổng số tiền phí thẩm định thực thu được để chi cho hoạt động thẩm định, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Số tiền phí còn lại (10%), tổ chức thu phí nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.~~

~~2 1. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không thuộc diện được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thì nộp 100% toàn bộ tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thẩm định, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.~~

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023 và thay thế Thông tư số 156/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại các văn bản: Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Luật Quản lý thuế; **Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ và Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước **Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực****

³ Chữ nghiêng bị gạch ngang: Nội dung này đã được bãi bỏ tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.

hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Thay đổi liên quan đến tổ chức thu phí, lệ phí

Ngày 29/11/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, trong đó tổ chức lại “Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng” thành “Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia”.

Tại công văn số 7204/BCT-TC ngày 14/11/2022, Bộ Công Thương đề xuất sửa đổi về tổ chức thu phí tại Thông tư số 156/2016/TT-BTC ngày 21/10/2016 của Bộ Tài chính quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

2. Sửa đổi quy định về hình thức thu, nộp, kê khai phí, lệ phí

Năm 2019, Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH15 (thay thế Luật Quản lý thuế năm 2006), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (thay thế Nghị định số 83/2013/NĐ-CP) và Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Ngày 22/12/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 74/2022/TT-BTC quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính. Trong đó, đã quy định cụ thể về hình thức thu, nộp, kê khai phí, lệ phí và bãi bỏ quy định khai, nộp phí, lệ phí tại các Thông tư quy định thu phí, lệ phí tại các Thông tư hiện hành.

Vì vậy, cần sửa đổi quy định hình thức thu, nộp, kê khai phí, lệ phí để đảm bảo đồng bộ.

3. Sửa đổi quy định về tổ chức thực hiện

Năm 2020, Chính phủ đã Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 về hóa đơn, chứng từ; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 78/2021/TT-BTC hướng dẫn Luật Quản lý thuế và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (thay thế Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước).

Vì vậy, cần sửa đổi quy định in, phát hành chứng từ thu phí, lệ phí để đảm bảo đồng bộ.

Với những thay đổi nêu trên, qua rà soát cần sửa đổi 04/07 Điều của các Thông tư. để đảm bảo thống nhất, thuận tiện cho việc tra cứu văn bản trong thực hiện, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 156/2016/TT-BTC.

II. NỘI DUNG THÔNG TƯ

1. Sửa đổi quy định về tổ chức thu phí

a) Tại Điều 7 Luật Phí và lệ phí quy định: *Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật này.*

Căn cứ: (i) Điều 7 (quy định về tổ chức thu phí, lệ phí) Luật Phí và lệ phí; (ii) Văn bản pháp luật chuyên ngành về cung cấp dịch vụ (trong đó quy định cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan cung cấp dịch vụ: Bộ, Tổng cục, Cục; UBND tỉnh, Sở,...); (iii) Văn bản của các Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Bộ, Tổng cục, Cục, UBND cấp tỉnh; và (iv) Văn bản đề xuất ban hành Thông tư thu phí, lệ phí của các Bộ, tại các Thông tư thu phí, lệ phí hiện hành quy định cụ thể *tên tổ chức thu phí, lệ phí.*

Đến nay, Chính phủ ban hành một số Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, trong đó, tổ chức lại một số đơn vị trực thuộc các Bộ (theo quy định tại Nghị định số 96/2022/NĐ-CP thì tổ chức lại Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thành Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia).

b) Để đảm bảo đồng bộ với pháp luật chuyên ngành và không phải sửa đổi Thông tư thu phí, lệ phí (chỉ sửa tên tổ chức thu phí, lệ phí) khi các Bộ giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Bộ Tài chính sửa đổi về tổ chức thu phí, lệ phí như sau: Tại Thông tư thu phí quy định tổ chức thu phí *theo hướng* căn cứ quy định pháp luật chuyên ngành (Luật, Nghị định) về cung cấp dịch vụ:

(i) **Trường hợp 01:** Pháp luật chuyên ngành quy định cụ thể tên đơn vị (Cục, Tổng cục) trực thuộc các Bộ thực hiện cung cấp dịch vụ công thì Thông tư thu phí, lệ phí quy định cụ thể tên các đơn vị (Cục, Tổng cục) là tổ chức thu phí, lệ phí.

(ii) **Trường hợp 02:** Pháp luật chuyên ngành chỉ quy định các Bộ thực hiện cung cấp dịch vụ công thì Thông tư thu phí, lệ phí quy định Bộ hoặc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ được giao thực hiện dịch vụ công theo quy định pháp luật là tổ chức thu phí, lệ phí.

Tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp quy định: Bộ Công Thương thực hiện cung cấp dịch vụ công. Do đó, quy định về tổ chức thu phí, lệ phí theo trường hợp 02 nêu trên.

2. Sửa đổi quy định về quản lý và sử dụng phí

Tại điểm 1 nêu trên, phương án sửa đổi về tổ chức thu phí căn cứ quy định pháp luật chuyên ngành (Luật, Nghị định) về cung cấp dịch vụ, không quy định cụ thể tên đơn vị (Tổng cục, Cục,...) như trước đây. Như vậy, phát sinh trường hợp các Bộ có thể giao đơn vị trực thuộc là cơ quan hành chính hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cung cấp dịch vụ, thu phí.

Vì vậy, cần sửa đổi về quản lý và sử dụng phí đồng bộ theo hướng quy định 02 khoản cho 02 trường hợp: (i) Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước; (ii) Tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Sửa đổi quy định về hình thức thu, nộp, kê khai phí, lệ phí

Sửa đổi quy định về hình thức thu, nộp, kê khai phí, lệ phí theo hướng dẫn chi tiết thực hiện theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.

4. Sửa đổi về tổ chức thực hiện

Tại Điều quy định về tổ chức thực hiện theo hướng trích dẫn quy định in, phát hành chứng từ thu phí, lệ phí thực hiện theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC.
